

VĨ MÔ VÀ CHIẾN LƯỢC

Giao dịch trầm lắng trước biến số Fed

Công ty cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)

Đoàn Thị Xuân Mai

mai.dtx@miraeasset.com.vn

Thế giới

- Tại cuộc họp FOMC tháng 6/2026 - Ủy ban bỏ phiếu thống nhất giữ nguyên lãi suất mục tiêu ở mức 3,5%–3,75% và gần một nửa tổng số thành viên FOMC dự báo ít nhất một lần tăng lãi suất trong năm 2026 trong bối cảnh lạm phát vẫn duy trì trên mức mục tiêu 2%. Đáng chú ý là một số thay đổi trong cách tiếp cận điều hành, bao gồm việc **loại bỏ forward guidance**, rút ngắn bản tuyên bố sau cuộc họp, cùng với việc **thành lập 5 tổ công tác đặc biệt tập trung vào truyền thông chính sách, quản lý bảng cân đối kế toán, nguồn dữ liệu, năng suất lao động, tác động của AI, và khung phân tích lạm phát** - với kết quả dự kiến vào cuối năm 2026.
- Bản ghi nhớ 14 điều khoản giữa Hoa Kỳ và Iran **thiết lập lộ trình đàm phán 60 ngày để giải quyết vấn đề hạt nhân và chấm dứt ngay lập tức xung đột quân sự trên tất cả các mặt trận.**

Việt Nam

- **Tiêu điểm tuần:**
 - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đang nghiên cứu sửa đổi Luật Chứng khoán.
 - Dự kiến nới trần vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn lên 40%.
 - Dù ghi nhận nhiều thay đổi tích cực trong 12 tháng qua, MSCI vẫn **giữ nguyên 18 tiêu chí đánh giá khả năng tiếp cận thị trường Việt Nam.**
- **Chênh lệch giữa tỷ giá tự do và chính thức dần thu hẹp.** Lãi suất liên ngân hàng hạ nhiệt (O/N: 4,03%; -31bps WoW). NHNN bơm 27,5 nghìn tỷ qua OMO.
- **VN-Index: 1.824,5 điểm (+1,84% WoW).** GTGD bình quân 20 nghìn tỷ /ngày (+30% WoW). **Bất động sản và Dịch vụ tài chính thu hút dòng tiền.**
- Chiến lược là ưu tiên nhóm cổ phiếu có **nền tảng tài chính lành mạnh, định giá hấp dẫn và câu chuyện tăng trưởng chưa phản ánh hết vào giá**, đồng thời **duy trì tỷ trọng tiền mặt hợp lý** và không mua đuổi trong các nhịp tăng mạnh. **Ngưỡng hỗ trợ: 1770-1800.**
- **Định giá:** P/E về mức 15x (thấp hơn trung bình dài hạn 17x); dự báo tăng trưởng lợi nhuận duy trì mức 20% năm 2026.

Khung thỏa thuận 14 Điều khoản giữa Hoa Kỳ và Iran

- **Về an ninh & quân sự:**

- **Mỹ:** Cam kết không can thiệp vào công việc nội bộ, tôn trọng chủ quyền của Iran, rút lực lượng khỏi các khu vực xung quanh, và không bổ sung lực lượng vào khu vực trong thời gian đàm phán
- **Thỏa thuận chung:** Chấm dứt vĩnh viễn và ngay lập tức chiến tranh trên mọi mặt trận, bao gồm cả Lebanon

- **Về hàng hải & thương mại:**

- **Mỹ:** Gỡ bỏ hoàn toàn lệnh phong tỏa hàng hải trong vòng 30 ngày
- **Iran:** Thực hiện "sắp xếp" để mở lại Eo biển Hormuz trong vòng 30 ngày

- **Về kinh tế & tài chính:**

- **Mỹ (và đồng minh):** Đình chỉ các lệnh trừng phạt đối với dầu mỏ, sản phẩm hóa dầu và các sản phẩm phái sinh, không áp đặt bất kỳ lệnh trừng phạt mới nào trong thời gian đàm phán; tiến hành giải phóng 24 tỷ USD tài sản bị đóng băng của Iran (một nửa số tiền này phải được chuyển trước khi đàm phán bắt đầu); đồng thời trình kế hoạch tái thiết nền kinh tế trị giá ít nhất 300 tỷ USD cho Iran
- **Iran:** Được tiếp cận đầy đủ các nguồn thu tài chính từ hoạt động dầu mỏ và hóa dầu

- **Về hạt nhân & đàm phán:**

- **Iran:** Tái khẳng định cam kết không sản xuất vũ khí hạt nhân theo Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân (NPT)
- **Thỏa thuận chung (Mỹ & Iran):** Tiến hành 60 ngày đàm phán để đạt thỏa thuận cuối cùng về các vấn đề hạt nhân, vật liệu làm giàu urani, dỡ bỏ trừng phạt, và chương trình tái thiết kinh tế. Các cuộc đàm phán này chỉ bắt đầu sau khi một nửa tài sản đóng băng được giải phóng, lệnh trừng phạt dầu mỏ bị đình chỉ và lệnh phong tỏa hàng hải được dỡ bỏ

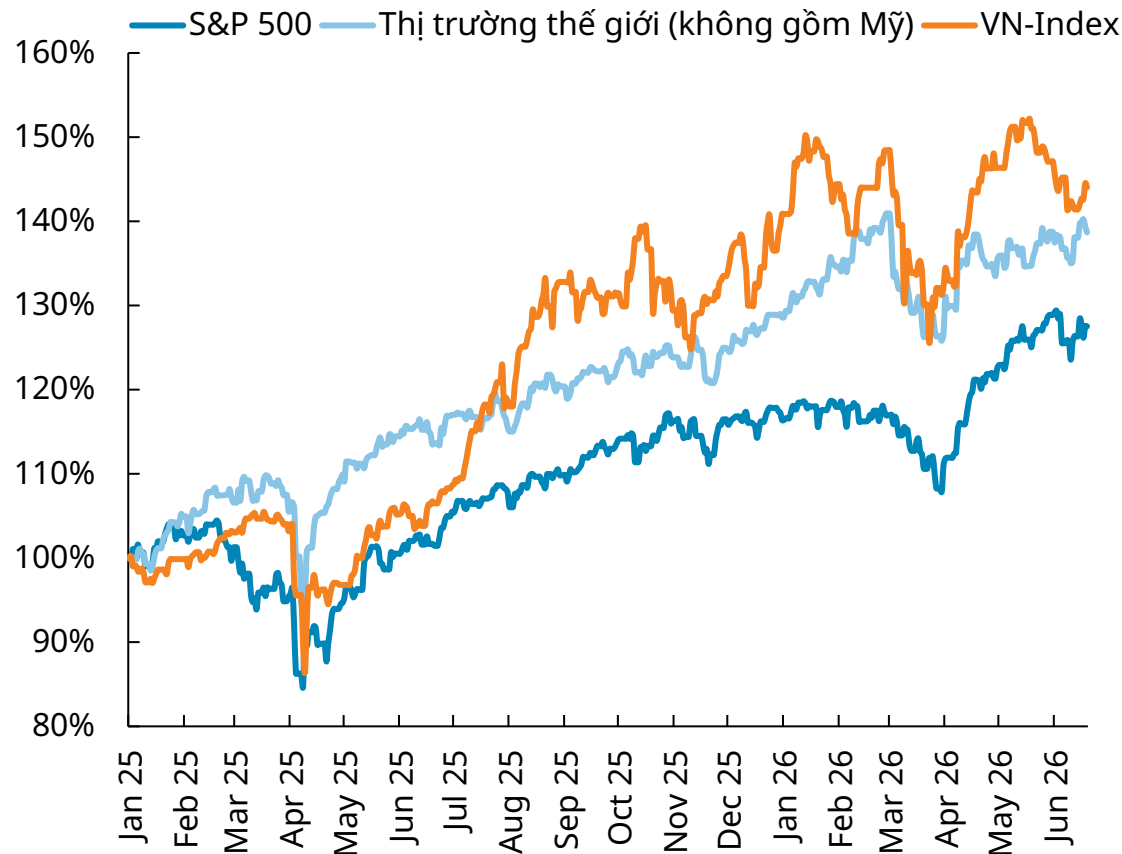
- **Về cơ chế thực thi & pháp lý:**

- **Thỏa thuận chung:** Thành lập một cơ chế giám sát để đảm bảo thực thi thỏa thuận, và thỏa thuận cuối cùng sẽ được thông qua chính thức bằng một nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc

Bối cảnh toàn cầu: Thị trường phân hóa sau cuộc họp của Fed và kết thúc chiến tranh Trung Đông

- Thị trường chứng khoán Mỹ diễn biến phân hóa trong tuần trước, **chịu tác động đan xen từ thỏa thuận hòa bình Mỹ-Iran và tín hiệu chính sách hawkish từ Fed**. Về phía tích cực, việc CENTCOM dỡ bỏ hạn chế lưu thông tại eo biển Hormuz cùng thông báo tăng sản lượng từ Kuwait **đã giúp giá dầu Brent giảm hơn 6% trong tuần, từ ~86 USD/thùng (ngày 12/6) xuống ~80,6 USD/thùng (ngày 20/6)**. Ở chiều ngược lại, **Fed giữ nguyên lãi suất nhưng gần một nửa thành viên FOMC dự báo ít nhất một lần tăng lãi suất trong năm 2026**, đẩy lợi suất trái phiếu kỳ hạn 10 năm tăng ~5 điểm cơ bản vào ngày 17/6. Nhóm công nghệ hồi phục giúp thị trường lấy lại một phần đà tăng trước khi đóng cửa vào thứ Sáu do nghỉ lễ Juneteenth.
- Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BoJ) **nâng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản lên 1,0% tại cuộc họp ngày 16/6, mức cao nhất kể từ tháng 9/1995**. Quyết định được đưa ra trong bối cảnh BoJ lo ngại cú sốc năng lượng từ xung đột tại Trung Đông có thể kéo lạm phát cơ bản vượt mục tiêu 2%. Dù vậy, BoJ sẽ tiếp tục điều chỉnh lãi suất tùy theo diễn biến kinh tế, lạm phát và thị trường tài chính.
- Sự kiện thế giới sắp tới: Trọng tâm là PCE tháng 5 (thứ Năm 25/6)**. Với bối cảnh Fed vừa giữ nguyên lãi suất và lạm phát vẫn duy trì trên mục tiêu 2%, **kết quả PCE tháng 5 sẽ là cơ sở quan trọng để thị trường định hình kỳ vọng về lộ trình chính sách tiền tệ trong nửa cuối năm**. Bên cạnh đó, **GDP Q1 2026 ước tính lần 3 và số đơn xin trợ cấp thất nghiệp** - cung cấp thêm bức tranh tổng quan về sức khỏe nền kinh tế Mỹ.

Thị trường chứng khoán thế giới và Việt Nam (VN-Index)



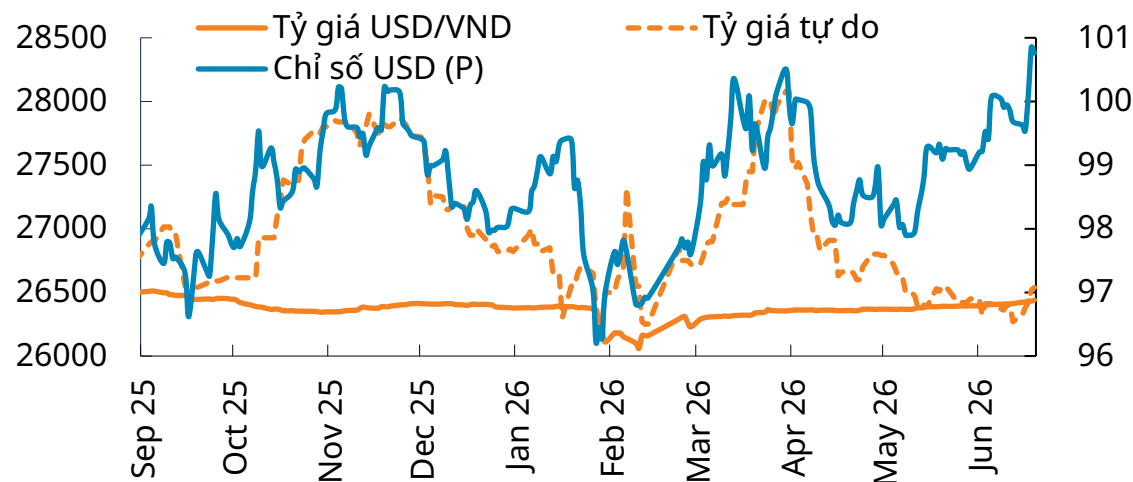
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới ngày 19/06/2026.

1 Tổng quan (Tiếp theo)

Chênh lệch giữa tỷ giá tự do và chính thức dần thu hẹp

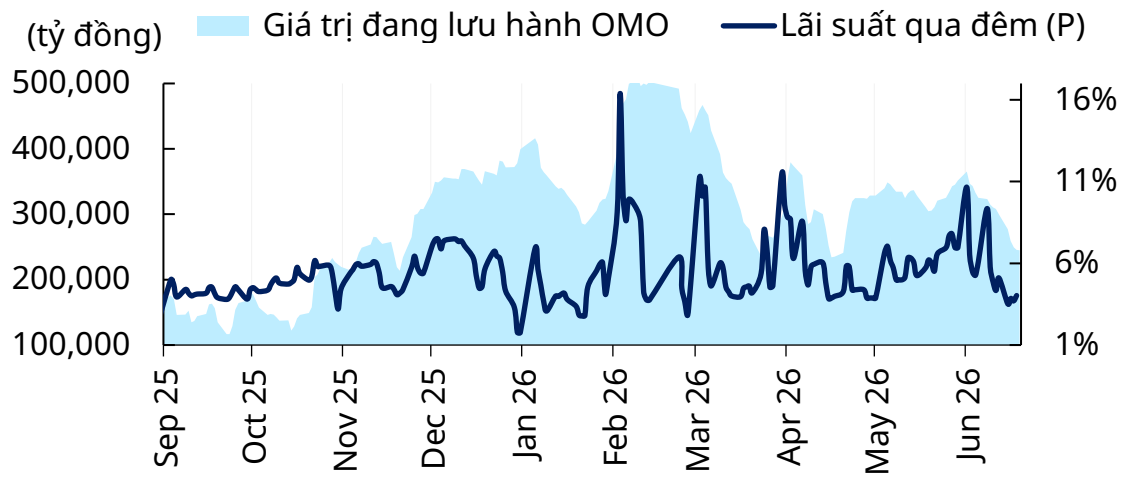
- Chỉ số DXY tăng lên 100,8 (ngày 20/6) từ mức 99 (ngày 15/6) - mức cao nhất kể từ tháng 5/2025, phản ánh tín hiệu điều hòa từ FOMC. Áp lực từ đồng USD mạnh truyền dẫn vào thị trường trong nước, với tỷ giá tự do tăng lên 26.540 (+1,03% WoW; -1,04% YTD). Tuy vậy, **nhờ các biện pháp điều hành của NHNN bao gồm quản lý thị trường ngoại hối phi chính thức giúp thu hẹp khoảng cách giữa tỷ giá trên thị trường tự do và chính thức**. Bên cạnh đó, **tỷ giá chính thức được duy trì ổn định** ở mức 26.440 (+0,11% WoW; +0,24% YTD) nhờ NHNN điều tiết thận trọng trong áp lực đang gia tăng.
- Lãi suất qua đêm giảm về 4,03% (-31bps WoW) ngày 18/6, phản ánh hiệu quả của các đợt bơm ròng qua kênh OMO của NHNN nhằm hỗ trợ thanh khoản hệ thống trong bối cảnh áp lực tỷ giá gia tăng.
- Trong tuần 15–19/6, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã bơm 27,5 nghìn tỷ đồng qua (mua kỳ hạn 35–56 ngày), tại mức lãi suất giữ nguyên là 4,5% (sau khi tăng 50bps kể từ ngày 3/12/2025). Theo đó, thanh khoản thị trường liên ngân hàng đã giảm 54,5 nghìn tỷ đồng.

Tương quan giữa tỷ giá USD/VND và chỉ số DXY



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp.
Dữ liệu từ Bloomberg, FiinPro, NHNN, cập nhật tới 19/06/2026.

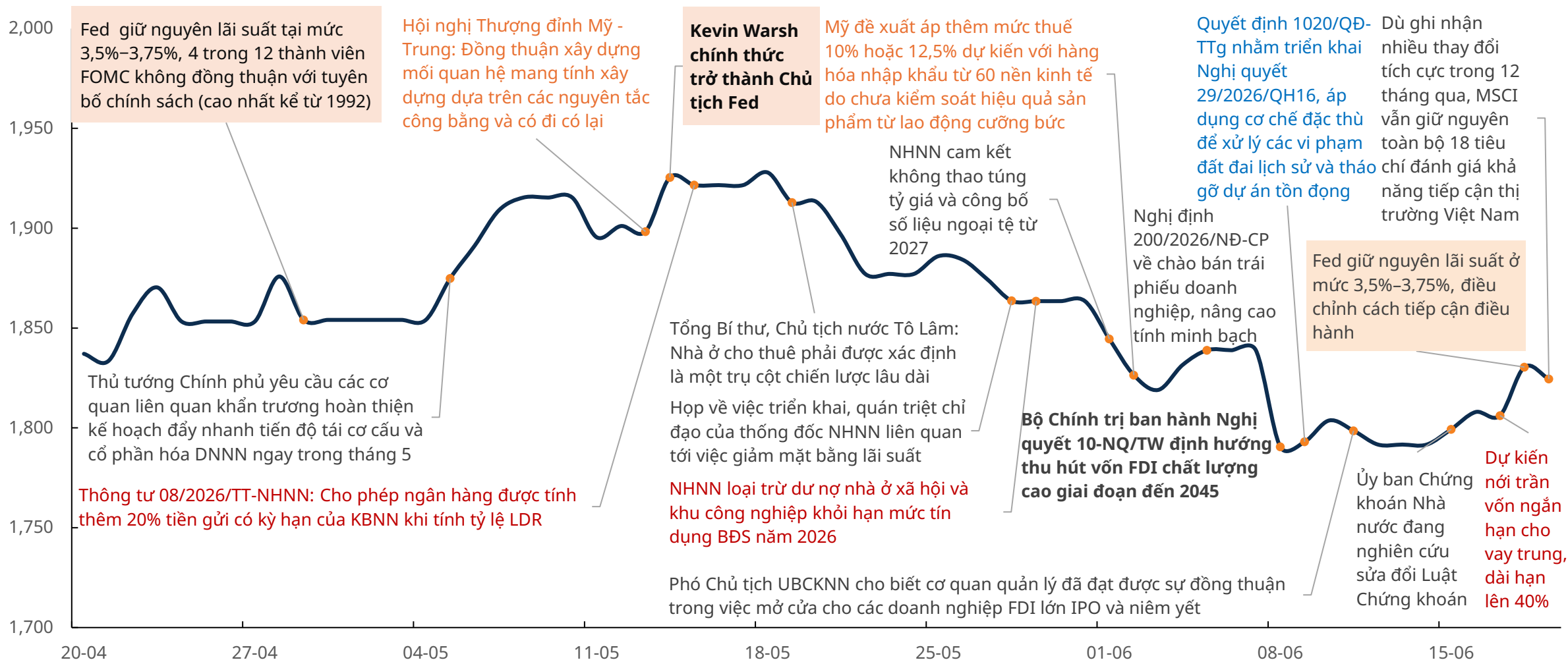
Thị trường liên ngân hàng



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp.
Dữ liệu từ FiinPro, NHNN, OMO cập nhật tới 19/06/2026, lãi suất liên ngân hàng cập nhật tới 18/06/2026

1 Tổng quan (Tiếp theo)

Phản ứng của Vn-Index trước các tin tức quan trọng trong và ngoài nước



1 Tổng quan (Tiếp theo)

Cập nhật những tin tức vĩ mô trong nước

Nghị quyết 10-NQ/TW

Định hướng chiến lược phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đến năm 2030, tầm nhìn 2045

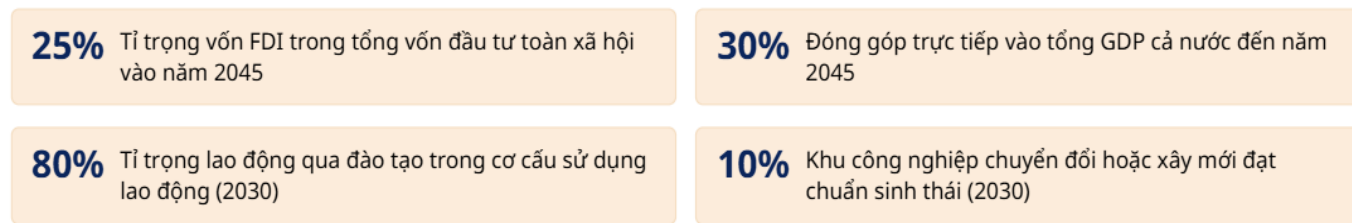
MỤC TIÊU THU HÚT VỐN FDI (GIAI ĐOẠN 2026 - 2030)



LAN TỎA & KẾT NỐI CHUỖI CUNG ỨNG (ĐẾN NĂM 2030)



TẦM NHÌN DÀI HẠN & BỀN VỮNG



ĐỊNH HƯỚNG CHẤT LƯỢNG & QUẢN TRỊ

- Ưu tiên chất lượng dòng vốn:** Hướng tới mục tiêu 75% vốn đầu tư đến từ các nền kinh tế phát triển có công nghệ nguồn và quản trị hiện đại.
- Nâng cao nội lực nội địa:** Thúc đẩy chuyển giao công nghệ, tăng mạnh tỷ lệ liên kết nội địa hóa thông qua các cơ chế kết nối chuỗi cung ứng linh hoạt.
- Chuyển đổi hạ tầng xanh:** Chuẩn hóa mô hình khu công nghiệp sinh thái, giảm phát thải carbon và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực kỹ thuật cao đạt mức 80%.

LĨNH VỰC "LỖI" ƯU TIÊN THU HÚT ĐẦU TƯ

- | | | | |
|--------------------|------------------------|------------------------|-----------------------|
| Chip bán dẫn | Công nghiệp điện tử | Thiết bị số | Trí tuệ nhân tạo (AI) |
| Điện toán đám mây | Dữ liệu lớn (Big Data) | Internet vạn vật (IoT) | |
| Công nghệ sinh học | Y sinh tiên tiến | Công nghiệp xanh | Năng lượng sạch |
| Logistics hiện đại | Blockchain | Vật liệu tiên tiến | |

Cập nhật những tin tức vĩ mô trong nước

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước **đang nghiên cứu sửa đổi Luật Chứng khoán** theo tinh thần cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện kinh doanh và tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp cũng như các chủ thể tham gia thị trường.
 - **Những điểm mới nổi bật trong Dự thảo (sự khác biệt):**
 - **Bổ sung "Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát" (Sandbox):** Cung cấp một môi trường thử nghiệm hợp pháp cho việc ứng dụng công nghệ, sản phẩm và mô hình kinh doanh mới trong chứng khoán. Cơ chế này được giới hạn về không gian, thời gian, đối tượng và chịu sự giám sát chặt chẽ của Nhà nước
 - **Thiết lập "Tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu":** Đây là một thiết chế hoàn toàn mới lần đầu được đặt nền móng ở cấp Luật. Tổ chức này sẽ cam kết đơn phương, không hủy ngang về việc trả nợ thay cho tổ chức phát hành nếu họ không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi trái phiếu. Điểm này hoàn toàn khác với bảo lãnh phát hành (chỉ cam kết phân phối chứng khoán ra thị trường).
 - **Ý nghĩa và tác động kỳ vọng đối với thị trường:**
 - **Tạo không gian pháp lý linh hoạt** để phát triển công nghệ tài chính dưới sự giám sát, đồng thời hạn chế hoạt động tự phát ngoài khuôn khổ
 - Cơ chế bảo lãnh thanh toán trái phiếu đóng vai trò tiếp nhận rủi ro tín dụng, qua đó **gia tăng sự tin cậy và bổ sung cơ chế bảo vệ quyền lợi cho các nhà đầu tư trên thị trường**
 - Hướng tới phát triển bền vững: Việc củng cố các tổ chức trung gian và hiện đại hóa hệ thống **giúp nâng cao khả năng huy động nguồn vốn trung và dài hạn cho nền kinh tế, thị trường minh bạch và đáp ứng các yêu cầu nâng hạng.**

Cập nhật những tin tức vĩ mô trong nước

- Dù đã ghi nhận những bước tiến về hạ tầng kỹ thuật như non-prefunding, global broker hay lộ trình CCP, **các cải cách này vẫn cần thêm thời gian để chứng minh hiệu quả thực thi trước khi đạt các tiêu chí của MSCI**. Trong báo cáo tháng 6, MSCI chỉ ra những nút thắt khiến khả năng tiếp cận thị trường của Việt Nam chưa được cải thiện về mặt điểm số:
 - **Foreign ownership limit level (Mức độ giới hạn sở hữu nước ngoài):** Các công ty trong một số ngành nhạy cảm và có điều kiện vẫn bị giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài từ 0% đến 75%. Hạn chế này đang ảnh hưởng đến hơn 10% vốn hóa thị trường.
 - **Foreign room level (Mức độ dư địa/room ngoại):** Thị trường bị ảnh hưởng đáng kể bởi vấn đề cận room ngoại; hơn 1% rổ chỉ số MSCI Vietnam IMI (Vietnam Investable Market Index) bị tác động bởi tình trạng này
 - **Equal rights to foreign investors (Quyền bình đẳng cho nhà đầu tư nước ngoài):** Quyền lợi của NĐTNN bị hạn chế do quy định giới hạn sở hữu nghiêm ngặt áp dụng cho tổng thể khối ngoại lẫn từng cá nhân/tổ chức.
 - **Foreign exchange market liberalization level (Mức độ tự do hóa thị trường ngoại hối):** Không có thị trường ngoại hối ở nước ngoài (offshore) và thị trường trong nước (onshore) vẫn còn nhiều ràng buộc (ví dụ: giao dịch ngoại hối bắt buộc phải gắn với giao dịch chứng khoán)
 - **Information flow (Luồng thông tin):** Thông tin doanh nghiệp và tất cả các quy định không phải lúc nào cũng có sẵn bằng tiếng Anh và đôi khi thiếu chi tiết. Đặc biệt, tình trạng tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng (free float) thấp ở một số công ty làm gia tăng lo ngại về khả năng đầu tư, tính minh bạch và quá trình hình thành giá (price discovery)
 - **Clearing and settlement (Thanh toán và bù trừ):** Không có cơ sở thấu chi (overdraft). Mặc dù đã có giải pháp không yêu cầu ký quỹ trước (non-prefunding) ngắn hạn, nhưng một khuôn khổ non-prefunding toàn diện và dài hạn vẫn phải chờ mô hình CCP dự kiến hoàn thiện vào năm 2027
 - **Stock lending (Cho vay chứng khoán) và Short selling (Bán khống):** Chưa được triển khai (đây cũng là đặc điểm chung của các Thị trường Cận biên)
- Về cơ bản, **hệ thống quy định thị trường và thủ tục đăng ký tài khoản cho nhà đầu tư ngoại đã có khung vận hành, nhưng vẫn vướng mắc do cần sự chấp thuận từ VSDC và chưa có đầy đủ các bản dịch tiếng Anh**. Bên cạnh đó, dù quy định mới đã nói lỏng điều kiện cho các giao dịch chuyển nhượng ngoài sàn, thời gian chờ VSDC xét duyệt hồ sơ vẫn thường kéo dài vài ngày. Do đó, đây không phải là những điểm nghẽn quá nghiêm trọng nhưng Việt Nam vẫn cần tiếp tục tối ưu hóa để giảm thiểu các rào cản hành chính cho dòng vốn quốc tế.

VN-Index: 1.824,5 điểm (+1,84% WoW), hồi phục sau chuỗi giảm

- Tính đến ngày 19/6, VN-Index ghi nhận mức tăng +1,84% WoW, đánh dấu sự hồi phục sau chuỗi bốn tuần giảm điểm liên tiếp. Tuy nhiên, đà tăng phụ thuộc chủ yếu vào nhóm cổ phiếu họ Vin: Vinhomes chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức tiền mặt tỷ lệ 60%, tương ứng tổng giá trị chi trả gần 25.000 tỷ đồng - mức lớn nhất lịch sử thị trường chứng khoán Việt Nam. **Thanh khoản cải thiện so với tuần trước (20 nghìn tỷ đồng/ ngày) nhưng chưa đủ để xác nhận trạng thái quay trở lại của dòng tiền do phản ánh tâm lý thận trọng của nhà đầu tư trước một loạt thay đổi trong cách điều hành của Fed** dưới thời Chủ tịch Kevin Warsh, từ việc loại bỏ forward guidance, rút ngắn bản tuyên bố sau cuộc họp, đến việc thành lập 5 tổ công tác đặc biệt.
- Về phía chính sách hỗ trợ, các biện pháp nới lỏng quy định cho hệ thống ngân hàng, bao gồm **Thông tư 08/2026 cho phép kéo dài thời gian tính 20% tiền gửi Kho bạc Nhà nước vào LDR và Thông tư 22/2019/TT-NHNN đề xuất nới vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn**, được kỳ vọng là những tín hiệu tích cực cho ngành trong bối cảnh áp lực lãi suất và tỷ giá vẫn cần theo dõi.

Biến động vốn hóa trong tuần và xếp hạng thanh khoản theo ngành

Phân ngành GICS	Vốn hóa			Thanh khoản	
	Giá trị (nghìn tỷ)	Tỷ trọng	Thay đổi	Xếp hạng	Thay đổi
VN-Index	8,590	100%	2%	38%	30%
Bất động sản	2,731	32%	4%	54%	54%
Ngân hàng	2,632	31%	1%	31%	17%
Tiêu dùng thiết yếu	595	6.9%	-1%	8%	-26%
Dịch vụ tài chính	521	6.1%	6%	62%	54%
Nguyên vật liệu	478	5.6%	1%	31%	32%
Tiện ích	341	4.0%	-2%	23%	28%
Xây dựng cơ bản	334	3.9%	1%	31%	26%
Vận tải	294	3.4%	3%	31%	60%
Dầu khí	212	2.5%	-5%	15%	32%
Tiêu dùng không thiết yếu	220	2.6%	4%	31%	10%
CNTT	131	1.5%	-2%	62%	44%
Bảo hiểm	62	0.7%	1%	8%	-17%

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam. Dữ liệu cập nhật tới 19/06/2026.

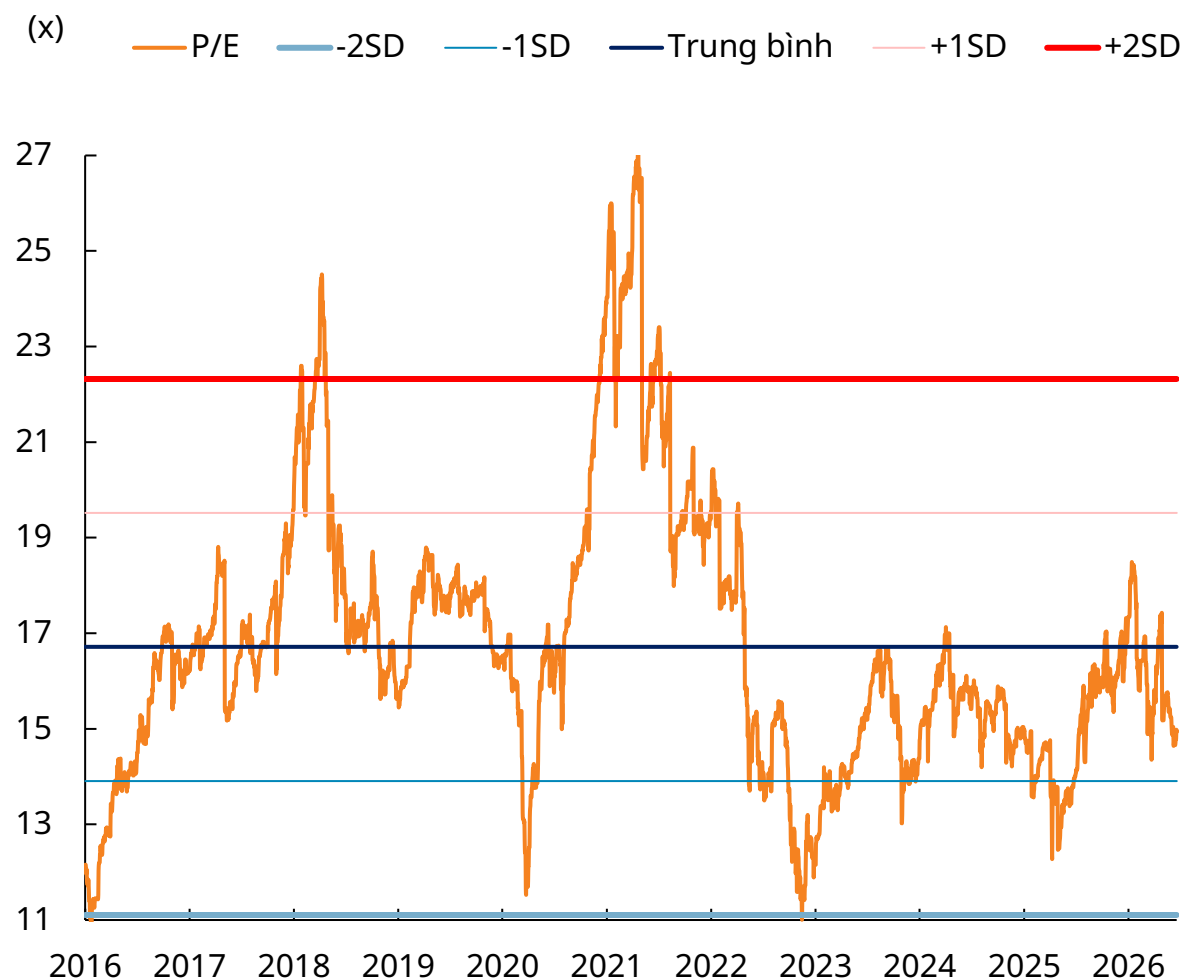
Quy tắc đánh giá của chúng tôi: Mức độ tương đối của giá trị giao dịch từng ngành trong 12 tuần. Tích cực (xanh) biểu thị 33,33% cao nhất; Tiêu cực (đỏ) là thấp nhất; và Trung lập (vàng) là ở giữa.

3 Triển vọng thị trường chứng khoán Việt Nam

Giao dịch trầm lắng trước biến số Fed

- Nhà đầu tư nên tận dụng các nhịp hồi phục kỹ thuật để chủ động cơ cấu danh mục, **ưu tiên nhóm cổ phiếu có nền tảng tài chính lành mạnh, định giá hấp dẫn** và câu chuyện tăng trưởng chưa phản ánh hết vào giá, đồng thời **duy trì tỷ trọng tiền mặt** hợp lý và không mua đuổi trong các nhịp tăng mạnh.
- **Ngưỡng hỗ trợ:** 1770-1800.
- **Định giá:** P/E giảm về mức 15x (hấp dẫn so với mức trung bình dài hạn 17x). Với triển vọng năm 2026 khả quan, chúng tôi giữ nguyên dự báo tăng trưởng lợi nhuận cho các doanh nghiệp niêm yết ở mức 20%, chúng tôi vẫn đánh giá mức định giá hiện tại vẫn hấp dẫn cho tầm nhìn trung và dài hạn.

VN-Index và khung định giá theo mức biến động P/E trong 10 năm gần nhất



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới **19/06/2026**.

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
VN-Index		8,589,974	1,824.53	1,936.55	1,342.31	-0.3	1.8	-4.6	34.9	14.98	2.08	15.11	13.77	30.07
VN30 Index		6,309,918	1,963.57	2,102.77	1,423.77	-0.2	1.0	-3.2	36.4	13.05	2.08	16.79	16.87	19.08
VN100 Index		7,575,086	1,894.86	2,008.27	1,393.27	-0.3	1.6	-3.6	35.5	12.93	1.83	15.12	15.20	25.26
VNDiamond Index		1,676,887	2,426.97	2,795.05	2,231.16	-0.7	0.8	-0.7	8.4	10.32	1.73	17.07	24.04	5.63
Ngân hàng	VCB	515,545	61,700	76,000	56,400	0.2	0.2	-4.2	9.0	14.34	2.20	16.38	20.25	9.75
	BID	304,307	41,800	54,500	35,700	-2.2	1.8	-5.5	16.8	9.51	1.64	18.40	17.58	12.42
	CTG	262,134	33,750	41,550	28,105	-0.6	1.0	-5.7	19.9	6.88	1.40	22.39	24.85	5.15
	TCB	219,319	30,950	41,650	29,650	-0.8	-1.0	-5.1	-9.0	8.42	1.24	15.85	21.99	0.55
	VPB	205,489	25,900	38,250	18,450	-1.9	-0.4	-3.2	40.0	7.82	1.18	16.44	24.10	5.90
	MBB	201,375	25,000	29,500	19,053	-1.0	0.6	-0.2	31.5	7.26	1.40	21.15	22.33	0.91
	LPB	143,390	48,000	54,500	31,650	2.0	5.5	-7.0	48.1	12.84	2.90	23.43	1.07	3.93
	STB	136,301	72,300	74,800	46,000	2.0	2.0	0.0	53.3	17.77	2.22	7.75	11.78	18.22
	HDB	125,883	25,150	29,700	16,655	0.0	-0.2	-5.8	48.3	6.90	1.57	24.53	21.39	5.61
	ACB	128,858	22,200	26,018	18,717	-0.9	-5.3	10.0	17.8	7.92	1.30	17.51	24.51	5.49
	SHB	73,476	13,750	18,825	11,252	-1.1	-0.4	0.7	21.3	5.26	0.89	18.30	4.29	25.71
	VIB	54,634	16,050	24,800	15,650	-1.2	-0.6	1.6	1.6	7.20	1.11	16.36	4.35	0.64
	SSB	51,089	14,900	19,748	13,566	0.3	2.4	8.8	-0.8	16.83	1.23	7.58	0.19	29.81
	TPB	44,940	16,200	21,714	12,667	0.0	-0.9	5.5	26.9	6.09	1.01	17.61	23.58	6.42
	MSB	49,296	15,800	15,800	9,958	0.6	5.3	9.3	57.3	8.39	1.12	14.33	7.44	22.56
	EIB	39,117	21,000	30,900	20,500	0.0	1.4	-3.2	-9.3	52.32	1.48	2.86	2.49	27.48
	OCB	33,155	12,450	15,400	10,600	-0.8	0.0	11.7	15.4	7.76	0.95	12.70	19.68	2.32
	NAB	25,324	12,300	14,167	10,083	-0.8	0.0	0.0	11.8	5.61	1.03	20.12	1.05	28.95
Dịch vụ tài chính	SSI	67,633	27,150	40,214	21,724	-1.3	3.8	-2.3	24.7	13.64	1.71	13.53	31.72	68.28
	VIX	42,758	17,450	33,907	10,556	-1.4	2.3	-9.4	66.0	6.11	1.47	27.24	7.96	92.04
	HCM	30,509	28,250	30,400	20,500	-0.7	4.6	-5.8	37.7	23.82	2.12	10.06	34.12	14.88
	VCi	28,232	24,600	36,630	23,400	0.4	4.2	-3.9	-6.7	17.97	1.63	9.28	18.32	81.68
	VND	26,945	17,700	27,350	15,300	-0.8	3.5	4.4	6.6	12.34	1.26	10.52	7.74	92.26
	EVF	10,420	13,700	16,500	10,150	-1.8	1.9	-0.7	34.3	11.76	1.03	9.14	0.57	14.43
	DSE	9,464	22,100	31,225	21,262	0.0	1.6	-3.9	3.7	35.54	1.77	4.89	10.69	89.31
	FTS	10,272	26,950	39,591	22,500	-0.7	17.2	10.6	-18.4	25.60	2.32	9.29	24.89	75.11
	BSI	9,366	34,700	50,909	30,000	0.6	14.6	7.4	-6.4	18.68	1.67	9.32	35.56	64.44
	CTS	7,051	25,900	36,328	20,117	3.6	20.7	18.4	26.1	12.01	2.43	20.41	0.75	48.25

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật ngày 19/06/2026. Lưu ý: Các cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

VN100: Các chỉ số định giá chính (Tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Bảo hiểm	BVH	49,587	66,800	85,300	48,250	-0.3	1.8	-5.9	30.2	16.73	1.96	12.22	27.16	21.84
Bất động sản	VIC	1,583,589	205,500	231,800	43,350	0.0	5.1	-8.7	359.7	135.41	10.68	7.97	3.11	44.91
	VHM	596,807	145,300	164,000	70,200	0.6	4.8	-7.5	102.6	9.22	2.28	27.70	7.45	42.55
	VPL	163,190	91,000	109,100	70,900	0.0	4.6	-0.5	-3.4	N/A	4.54	N/A	1.78	47.22
	VRE	66,693	29,350	43,550	24,250	-2.5	2.6	-12.4	18.8	9.70	1.33	14.77	12.12	36.88
	BCM	55,166	53,300	79,500	52,600	-1.5	1.3	-1.3	-9.7	16.43	2.52	16.37	0.82	33.18
	NVL	30,987	12,900	19,535	10,326	-3.0	-0.8	-17.0	-10.8	9.58	0.67	7.34	4.92	44.08
	KBC	28,253	30,000	43,100	25,500	-1.5	-2.3	-5.2	17.0	18.29	1.13	6.97	8.13	40.87
	KDH	25,811	23,000	37,500	21,950	0.0	-0.4	-0.9	-15.7	22.97	1.37	6.17	25.07	24.93
	VPI	18,851	58,900	62,500	50,400	-1.8	-4.4	-6.2	12.6	68.13	3.59	7.73	9.91	39.09
	DXG	16,866	13,300	21,228	11,886	0.4	3.9	-5.2	-6.7	71.33	1.18	1.66	19.04	30.96
	SJS	14,695	49,400	79,000	36,293	0.3	0.8	-9.0	36.1	31.24	4.07	14.12	0.57	49.43
	PDR	14,967	15,000	27,200	14,850	-0.7	0.7	-11.0	-9.2	24.62	1.20	5.07	6.18	43.82
	SIP	12,420	51,300	68,900	50,700	0.2	-1.3	-1.9	-9.9	10.02	2.26	24.35	2.33	46.67
	NLG	13,125	27,050	43,159	25,050	0.0	6.5	3.4	-20.1	20.01	1.03	5.54	40.50	9.50
	KOS	8,010	37,000	42,150	36,200	-0.5	-2.9	-4.4	-4.8	421.73	3.43	0.82	0.10	48.90
	DXS	4,314	7,450	13,950	6,120	-2.0	2.1	-12.4	-16.2	8.61	0.66	7.95	6.86	43.14
	HDC	3,664	15,950	32,842	15,000	-0.6	3.6	-3.2	-18.6	5.37	1.24	26.21	2.01	46.99
Xây dựng cơ bản	GEE	59,566	93,000	140,457	53,486	-1.8	0.3	-23.3	67.8	18.26	7.42	45.17	1.12	48.88
	GEX	39,254	30,000	45,310	23,172	-2.0	1.7	-17.1	24.3	26.36	2.03	8.85	7.66	42.34
	REE	31,394	50,400	63,043	50,200	-0.2	0.0	-6.1	-16.0	11.93	1.49	12.96	49.00	0.00
	VGC	19,414	43,300	66,600	39,250	-1.1	3.3	-1.8	-1.4	14.95	2.19	14.83	1.02	47.98
	TCH	13,590	14,900	24,571	13,700	-1.3	-0.3	-9.1	-7.6	68.09	1.18	1.83	10.83	40.17
	VCG	12,800	19,800	28,600	18,150	-0.5	1.0	-6.2	-4.6	3.29	1.10	38.95	1.80	47.20
	CII	11,894	17,700	31,350	12,412	0.3	2.0	-5.3	41.1	102.58	1.26	1.24	3.73	36.27
	BMP	11,886	145,200	184,200	124,300	-1.2	7.6	2.9	3.7	9.54	3.74	40.38	80.64	19.36
	DIG	10,314	12,950	25,100	12,550	-0.4	2.8	-11.6	-18.6	14.50	1.03	7.59	1.62	47.38

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật ngày 19/06/2026. Lưu ý: Các cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Xây dựng cơ bản	CTR	9,608	84,000	110,500	79,600	-1.2	-4.3	-10.1	-15.6	15.31	4.34	29.76	4.76	44.24
	HDG	8,465	20,800	32,909	20,800	-1.4	-1.7	-6.2	-7.9	12.72	1.26	10.25	17.32	32.68
	CTD	8,107	72,500	93,878	66,757	-0.7	2.4	-0.8	-6.0	9.59	0.85	9.24	45.28	3.72
	PC1	8,740	21,250	30,150	17,750	0.0	8.7	12.7	10.3	8.62	1.31	16.53	9.71	40.29
	HHV	5,696	11,450	16,941	11,299	-0.4	0.4	-3.8	0.9	9.36	0.55	5.83	10.13	38.87
	SZC	4,158	23,100	39,100	22,600	-0.9	-2.1	-9.4	-30.9	17.77	1.29	7.30	1.30	18.70
Nguyên vật liệu	HPG	199,255	23,600	27,364	20,341	-0.2	1.7	-1.1	15.8	9.44	1.43	16.45	21.63	27.37
	GVR	140,400	35,100	42,300	25,100	-1.3	0.3	-4.0	17.4	22.09	2.38	11.23	0.62	12.38
	DCM	19,376	36,600	52,300	31,550	-0.4	-4.2	-13.9	0.0	9.46	1.68	18.59	8.17	40.83
	DPM	15,978	23,500	35,800	21,698	-0.8	-2.9	-12.8	5.5	13.91	1.37	11.12	4.01	45.99
	HSG	9,647	11,950	16,231	10,923	-0.4	2.1	-0.8	-7.3	17.61	0.84	4.81	3.58	45.42
	PHR	8,807	65,000	71,300	50,700	-0.2	2.2	-0.6	17.5	13.31	2.04	16.15	12.60	36.40
	NKG	6,006	12,200	18,545	11,864	-2.0	0.9	-2.0	2.1	38.99	0.79	2.03	4.74	45.26
	HT1	5,285	13,850	18,500	11,550	1.5	1.8	-0.7	18.4	14.66	1.02	7.21	2.04	46.96
Tiêu dùng thiết yếu	VNM	123,307	59,000	73,000	55,900	-0.3	0.0	-1.3	5.2	13.40	3.75	27.66	48.79	51.21
	MSN	104,106	72,000	94,000	66,800	-0.1	1.3	-5.9	6.7	22.05	2.99	14.73	24.75	75.25
	SAB	61,755	48,150	53,800	42,600	-0.1	-0.9	-0.7	-2.6	13.22	2.77	20.77	58.64	41.36
	HAG	19,074	15,050	18,400	12,900	-1.3	-1.3	-3.2	16.2	6.18	1.29	24.35	1.93	47.07
	SBT	19,533	21,550	25,236	17,830	1.2	0.0	1.2	19.6	30.26	1.71	6.00	19.66	80.34
	KDC	14,693	50,700	59,000	38,700	0.8	1.6	4.5	-10.3	24.05	2.17	9.17	14.41	35.59
	VHC	12,044	57,500	65,600	52,900	-0.7	0.7	-1.9	6.5	8.65	1.31	15.91	19.27	80.73
	BAF	10,872	29,800	32,583	26,208	1.4	2.0	3.1	0.6	47.25	2.55	5.47	3.14	46.86

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật ngày 19/06/2026. Lưu ý: Các cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Tiêu dùng thiết yếu	DBC	8,147	18,900	28,300	18,400	-0.8	2.2	-4.9	-18.7	5.94	0.97	17.51	1.45	47.55
	PAN	5,728	22,850	29,417	22,000	-0.9	0.7	-16.1	3.5	4.98	0.98	20.87	22.11	26.89
	ANV	5,711	21,450	33,450	16,300	-1.6	5.1	-4.9	31.2	5.37	1.53	31.96	3.52	45.48
Tiêu dùng không thiết yếu	MWG	114,537	78,000	93,900	63,700	-0.9	2.1	-0.3	21.9	14.00	3.24	25.39	48.97	0.03
	PNJ	34,337	67,100	84,667	53,000	-1.3	8.2	3.2	25.3	9.82	2.39	27.69	48.15	0.85
	FRT	22,139	130,000	171,000	119,000	0.0	7.4	-2.0	-6.6	24.22	4.97	27.96	31.47	17.53
	DGW	8,902	40,250	54,900	38,000	-1.8	3.5	-3.9	-8.2	13.82	2.45	19.12	23.67	25.33
Vận tải	VJC	108,058	140,500	163,462	67,000	1.5	1.0	6.2	106.4	42.06	4.16	11.40	6.35	23.65
	GMD	32,840	77,000	85,100	54,800	-0.8	1.3	-2.4	40.5	18.80	2.40	13.17	41.40	7.60
	VTP	11,241	65,000	94,822	63,700	-0.8	1.7	-9.3	-23.8	32.83	6.13	19.30	4.00	45.00
	VSC	7,188	19,200	33,850	15,600	-3.5	3.8	-9.9	18.2	26.26	1.39	5.52	1.72	47.28
	SCS	4,773	50,300	69,500	49,850	0.0	0.7	-4.0	-20.9	6.33	2.87	47.63	9.39	20.61
Dầu khí	BSR	130,440	26,050	39,500	10,960	-1.3	-7.3	-16.4	123.8	9.97	1.90	20.99	1.43	47.57
	PLX	49,108	38,650	67,000	33,300	-0.9	-3.5	-8.0	-2.3	30.00	1.93	6.90	13.97	6.03
	PVD	17,260	31,050	43,100	19,750	0.0	3.5	-6.8	45.8	14.74	1.00	7.16	8.89	41.11
	PVT	10,494	20,300	27,909	15,500	1.8	3.3	-5.2	22.4	9.19	1.17	13.49	13.02	35.98
Tiện ích	GAS	195,932	81,200	122,000	58,500	-0.7	-4.6	-6.1	16.5	16.89	2.83	17.55	2.09	46.91
	POW	42,643	13,900	15,350	10,621	-2.1	3.0	-0.7	29.4	12.74	1.12	9.02	4.46	45.54
	BWE	9,710	44,150	50,200	41,900	-0.1	1.5	0.8	-6.9	10.99	1.57	15.68	2.35	46.65
	NT2	6,621	23,000	28,300	18,250	0.2	2.7	-0.6	25.7	5.32	1.31	27.56	10.69	38.31
CNTT	FPT	121,801	71,500	111,500	70,800	-0.1	-2.7	-4.0	-29.1	12.57	3.13	27.28	29.30	19.70
	CMG	6,475	27,800	41,636	27,000	0.5	2.2	-1.2	-15.5	16.24	2.03	13.20	36.66	13.34
Chăm sóc sức khỏe	IMP	7,007	45,500	56,700	45,500	-0.2	-1.4	-3.2	-11.3	22.37	2.95	13.33	72.73	5.23

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật ngày 19/06/2026. Lưu ý: Các cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

Phụ lục

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.

Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chỉ nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.

Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành.

Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.

Disclaimers

This report is published by Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC (MAS), a broker-dealer registered in the Socialist Republic of Vietnam and a member of the Vietnam Stock Exchanges. Information and opinions contained herein have been compiled in good faith and from sources believed to be reliable, but such information has not been independently verified and MAS makes no guarantee, representation or warranty, express or implied, as to the fairness, accuracy, completeness or correctness of the information and opinions contained herein or of any translation into English from the Vietnamese language. In case of an English translation of a report prepared in the Vietnamese language, the original Vietnamese language report may have been made available to investors in advance of this report.

The intended recipients of this report are sophisticated institutional investors who have substantial knowledge of the local business environment, its common practices, laws and accounting principles and no person whose receipt or use of this report would violate any laws and regulations or subject MAS and its affiliates to registration or licensing requirements in any jurisdiction shall receive or make any use hereof.

This report is for general information purposes only and it is not and shall not be construed as an offer or a solicitation of an offer to effect transactions in any securities or other financial instruments. The report does not constitute investment advice to any person and such person shall not be treated as a client of MAS by virtue of receiving this report. This report does not take into account the particular investment objectives, financial situations, or needs of individual clients. The report is not to be relied upon in substitution for the exercise of independent judgment. Information and opinions contained herein are as of the date hereof and are subject to change without notice. The price and value of the investments referred to in this report and the income from them may depreciate or appreciate, and investors may incur losses on investments. Past performance is not a guide to future performance. Future returns are not guaranteed, and a loss of original capital may occur. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents do not accept any liability for any loss arising out of the use hereof.

MAS may have issued other reports that are inconsistent with, and reach different conclusions from, the opinions presented in this report. The reports may reflect different assumptions, views and analytical methods of the analysts who prepared them. MAS may make investment decisions that are inconsistent with the opinions and views expressed in this research report. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents may have long or short positions in any of the subject securities at any time and may make a purchase or sale, or offer to make a purchase or sale, of any such securities or other financial instruments from time to time in the open market or otherwise, in each case either as principals or agents. MAS and its affiliates may have had, or may be expecting to enter into, business relationships with the subject companies to provide investment banking, market-making or other financial services as are permitted under applicable laws and regulations.

No part of this document may be copied or reproduced in any manner or form or redistributed or published, in whole or in part, without the prior written consent of MAS.